

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 21 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Quang Thanh
2. Bà: Hoàng Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 về tội "Trộm cắp tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXX-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo: Hoàng Văn P, tên gọi khác: không; sinh năm 1986; nơi sinh: xã Q, huyện B, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 02/12; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960 và bà Ma Thị C, sinh năm 1963; anh chị em ruột: Có 05 (Năm) chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986; con: có 03(Ba) con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Có 01 (Một) tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 09/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù giam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/09/2019 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* Bị hại: Sùng A L, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Sùng A C1, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Lục Văn L, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

3. Sùng A C2, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/7/2019 Hoàng Văn P (trú tại P, Q, B, Cao Bằng) điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu sơn đỏ đen, có biển kiểm soát: 23B1-19409 đi từ nhà đến Trung tâm y tế huyện B, Cao Bằng để chăm sóc vợ vừa sinh con. Đến khoảng 10 giờ 00' cùng ngày, P một mình đi xe máy từ Trung tâm y tế huyện B về hướng xã L, huyện B với mục đích trộm cắp tài sản ở các nhà dân trên đường đi. Đến đoạn gần cầu treo tại xóm B, xã L, P nhìn thấy ngôi nhà của Sùng A L nằm trên đồi xung quanh vắng vẻ. P liền dựng xe dưới đường và cầm theo tay một chiếc chài bắt cá đã chuẩn bị từ trước đi bộ lên. Thấy cửa nhà đang đóng, P giả vờ hỏi "Có ai ở nhà không ?" nhưng không ai trả lời. Nghĩ không có người ở nhà, P quan sát xung quanh phát hiện 01 (Một) chuồng gà ở bên trái ngôi nhà, bên cạnh chuồng gà có 03 (Ba) ổ gà đều có gà mái đang ấp trứng. P bước đến gần, dùng tay phải bắt lấy 02 (Hai) con gà mái trưởng thành, lông màu nâu, khối lượng lần lượt là 2,1kg (bằng chữ: Hai phẩy một kilogam) và 1,9kg (bằng chữ: Một phẩy chín kilogam). Sau đó nhét từng con vào trong áo đang mặc rồi ôm gà về nơi để xe máy nhằm tẩu thoát. Lúc này, Sùng A L ở trong nhà nghe tiếng gà kêu liền nhìn qua khe hở thấy P đang bắt trộm gà và chuẩn bị bỏ trốn nên mở cửa chạy ra bắt quả tang P ngay trước cửa nhà, đồng thời gọi chính quyền địa phương đến lập biên bản sự việc và tạm giữ vật chứng, phương tiện để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 389, ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng Hình sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng kết luận: Gà mái giống gà ri có giá 120.000 đồng/kg, (bằng chữ: Một trăm hai mươi nghìn đồng trên một kilogam). Hai con gà mái với tổng khối lượng 0,4kg, (bằng chữ: Không phẩy bốn kilogam) có giá là 480.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tất cả những lời của P đều phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSBL, ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; xử phạt bị cáo Hoàng Văn P mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.
- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.
- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo; do vậy, hội đồng xét không xem xét thêm.
- *Hướng xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 (tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm); Điều 48 của Bộ luật hình sự (Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- *Về án phí:* Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- *Ý kiến của người bị hại:* Tại phiên tòa ông Sùng A L không yêu cầu bị cáo P bồi thường về trách nhiệm dân sự và không có ý kiến gì thêm.
- *Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Đ trình bày, việc bị cáo P điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội, tôi không hay biết gì. Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét để hoàn lại tài sản trên cho tôi để tôi có phương tiện sinh hoạt đi lại, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai tại cơ

quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ, tài liệu đã thu thập được đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2019, Hoàng Văn P đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 (Hai) con gà mái trưởng thành của anh Sùng A L (trú tại B, L, B, Cao Bằng) với tổng giá trị là 480.000 đồng, (bằng chữ: Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo P có tính chất ít nghiêm trọng; tuy nhiên, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì hám lợi nên bị cáo đã một mình lén lút thực hiện phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm b, khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

"Điều 173. Trộm cắp tài sản quy định như sau"

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

....."

[3]. Về nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn P sinh ra trong gia đình thuần nông, ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế song bị cáo cũng đủ nhận thức được hành vi trộm cắp của mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần phải được xử đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Xét thấy bị cáo không có khả năng cải tạo bản thân, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời giáo dục người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận tại phiên tòa bị hại Sùng A L không có yêu cầu gì đối với bị cáo P. Do vậy, hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[6] *Hướng xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (Một) xe máy Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 23B1-194.09, số máy: 5C6J-153975, số khung: RLCS5C6J0FY153977, có 02 (Hai) gương chiếu hậu và 01 (Một) chìa khóa điện.. Xác định các tài sản trên của chị Nguyễn Thị Đ, việc bị cáo P điều khiển xe máy đi trộm cắp tài sản chị Đ không hay biết, do vậy cần hoàn trả tài sản trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

- Đối với các vật chứng khác gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A130 đã qua sử dụng, số IMEI 1: 301014177340350, số IMEI 2: 301014177340368, pin có chữ VIETTEL đã bị phồng, nắp sau bị nứt; 01 (Một) chai quăng cá có kẹp chì, đan bằng cước, trọng lượng 4,8 kg (bằng chữ: Bốn phẩy tám kilogam), mắt lưới khoảng 0,8cm (bằng chữ: Không phẩy tám centimet), chai đã qua sử dụng; 07 (Bảy) chiếc cờ lê đã qua sử dụng (kích thước vòng miệng: 08, 11, 12, 13-16, 14-15, 17,19). Xác định đây là tài sản của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với 01(một) bao tải dừa màu xanh không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[7]*Về án phí:* Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 23 tháng 9 năm 2019;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn P.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ: 01 (Một) xe máy Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 23B1-194.09, số máy: 5C6J-153975, số khung: RLCS5C6J0FY153977, có 02 (Hai) gương chiếu hậu và 01 (Một) chìa khóa điện.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A130 đã qua sử dụng, số IMEI 1: 301014177340350, số IMEI 2: 301014177340368, pin có chữ VIETTEL đã bị hỏng, nắp sau bị nứt; 01 (Một) chai quặng cá có kẹp chì, đan bằng cước, trọng lượng 4,8 kg (bằng chữ: Bốn phẩy tám kilogam), mắt lưới khoảng 0,8cm (bằng chữ: Không phẩy tám centimet), chai đã qua sử dụng; 07 (Bảy) chiếc cờ lê đã qua sử dụng (kích thước vòng miệng: 08, 11, 12, 13-16, 14-15, 17,19).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bao tải dứa màu xanh.

(Xác nhận tình trạng vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 07 ngày 04/ 11/2019).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Q [Đề giám sát];
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

